

Già hóa dân số ở Việt Nam: Thách thức đối với quản lý kinh tế

Nguyễn Bảo Trung¹

Ngày nhận bài: 20/02/2026 | Ngày gửi phản biện: 24/02/2026 | Ngày duyệt đăng: 12/3/2026

Tóm tắt: Già hóa dân số là một xu hướng nhân khẩu học tất yếu và đang diễn ra nhanh chóng ở Việt Nam, đặt ra nhiều thách thức mới đối với công tác quản lý kinh tế trong bối cảnh phát triển và hội nhập. Bài viết phân tích thực trạng già hóa dân số ở Việt Nam, làm rõ những tác động chủ yếu của xu hướng này đối với quản lý kinh tế ở tầm vĩ mô. Bài viết sử dụng phương pháp phân tích và tổng hợp tài liệu, kết hợp với việc khai thác dữ liệu thứ cấp từ các nguồn thống kê và báo cáo chính thức. Kết quả nghiên cứu cho thấy, già hóa dân số làm gia tăng áp lực lên thị trường lao động, hệ thống an sinh xã hội và cân đối tài khóa, đồng thời đặt ra yêu cầu phải điều chỉnh mô hình tăng trưởng và cách thức quản lý kinh tế theo hướng bền vững hơn. Từ đó, bài viết đề xuất một số hàm ý quản lý kinh tế và chính sách nhằm nâng cao năng lực thích ứng của nền kinh tế trước những biến đổi nhân khẩu học trong dài hạn.

Từ khóa: Già hóa dân số, quản lý kinh tế, an sinh xã hội, Việt Nam.

Population Aging in Vietnam: Challenges for Economic Management

Abstract: Population aging is an inevitable demographic trend occurring rapidly in Vietnam, posing novel challenges to economic management amidst ongoing development and global integration. This paper analyzes the current state of population aging in Vietnam, elucidating the primary impacts of this trend on macroeconomic management. The study employs document analysis and synthesis methods, combined with the extraction of secondary data from official statistics and reports. The findings indicate that population aging exacerbates pressures on the labor market, social security systems, and fiscal balance. Furthermore, it necessitates an adjustment in the growth model and economic management approaches towards greater sustainability. Consequently, the paper proposes several economic management and policy implications aimed at enhancing the economy's adaptive capacity to long-term demographic shifts.

Keywords: Population aging, economic management, social security, Vietnam.

Mở đầu

Già hóa dân số đang trở thành một xu hướng nhân khẩu học nổi bật trên phạm vi toàn cầu, gắn liền với sự gia tăng tuổi thọ và suy giảm mức sinh trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội. Xu hướng này không chỉ làm thay đổi cấu trúc dân số mà còn tác động sâu rộng đến các lĩnh vực kinh tế, tài chính, thị trường lao động và an sinh xã hội. Tại nhiều quốc gia, già hóa dân số đã và đang đặt ra những thách thức lớn đối với công tác quản lý kinh tế.

Tại Việt Nam, quá trình già hóa dân số diễn ra với tốc độ nhanh trong bối cảnh trình độ phát triển kinh tế còn ở mức trung bình. Việt Nam chính thức bước vào giai đoạn già hóa dân số từ năm 2011 và được dự báo sẽ chuyển sang giai đoạn dân số già trong thời gian tương đối ngắn so với nhiều quốc gia khác. Đặc điểm này cho thấy Việt Nam đang đối mặt với hiện tượng “già trước khi giàu”, điều này làm gia tăng áp lực đối với công tác quản lý và điều hành kinh tế trong trung và dài hạn của Việt Nam.

¹ ThS., Cục Dân số, Bộ Y tế;

Email: Trung251083@yahoo.com

Trong khi đó, già hóa dân số không chỉ là một vấn đề xã hội mà còn là một biến số quan trọng ảnh hưởng đến các quyết định quản lý kinh tế ở tầm vĩ mô. Sự gia tăng tỷ lệ người cao tuổi kéo theo sự thay đổi về cơ cấu lao động, gia tăng gánh nặng phụ thuộc, đồng thời làm tăng nhu cầu chi tiêu cho y tế và an sinh xã hội. Nếu không được nhận diện và lồng ghép đầy đủ trong quá trình hoạch định và thực thi chính sách, những thay đổi này có thể làm suy giảm hiệu quả quản lý kinh tế và ảnh hưởng đến tính bền vững của tăng trưởng trong dài hạn.

Xuất phát từ bối cảnh đó, bài viết tập trung phân tích thực trạng già hóa dân số ở Việt Nam và làm rõ những thách thức chủ yếu mà quá trình này đặt ra đối với công tác quản lý kinh tế. Trên cơ sở cách tiếp cận định tính, bài viết nhằm góp phần bổ sung góc nhìn quản lý kinh tế trong nghiên cứu về già hóa dân số, đồng thời gợi mở một số hàm ý cho công tác hoạch định và điều hành kinh tế.

2. Cơ sở lý luận và tổng quan nghiên cứu

2.1. Cơ sở lý luận về già hóa dân số và quản lý kinh tế

Già hóa dân số là quá trình gia tăng tỷ trọng người cao tuổi trong tổng dân số, thường được xác định thông qua các tiêu chí như tỷ lệ dân số từ 60 tuổi hoặc 65 tuổi trở lên vượt một ngưỡng nhất định. Quá trình này gắn liền với hai xu hướng nhân khẩu học cơ bản là giảm mức sinh và tăng tuổi thọ trung bình, phản ánh những thành tựu về phát triển kinh tế - xã hội, y tế và nâng cao chất lượng y tế. Tuy nhiên, già hóa dân số cũng đồng thời đặt ra nhiều thách thức đối với các hệ thống kinh tế - xã hội, đặc biệt là công tác quản lý và điều hành kinh tế ở tầm vĩ mô.

Từ góc độ kinh tế học, già hóa dân số tác động đến tăng trưởng kinh tế thông qua nhiều kênh khác nhau, trong đó nổi bật là sự thay đổi về cơ cấu lao động, mức tiết kiệm - đầu tư và chi tiêu công. Khi tỷ trọng người cao tuổi tăng lên, lực lượng trong độ tuổi lao động có xu hướng thu hẹp, làm giảm khả năng tăng trưởng dựa trên mở rộng quy mô lao động. Đồng thời, sự gia tăng của nhóm dân số phụ thuộc làm thay đổi cấu trúc chi tiêu của Nhà nước, đặc biệt là chi cho y tế, giáo dục và an sinh xã hội, qua đó ảnh hưởng đến cân đối ngân sách và hiệu quả phân bổ nguồn lực. Trong bối cảnh đó, già hóa dân số không chỉ là một hiện tượng nhân khẩu học đơn thuần mà trở thành một yếu tố có ý nghĩa quan trọng đối với quản lý kinh tế.

2.2. Già hóa dân số và các thách thức đối với quản lý kinh tế

Các nghiên cứu lý luận cho thấy, già hóa dân số làm gia tăng gánh nặng phụ thuộc, từ đó tạo áp lực lên năng lực sản xuất của nền kinh tế và hệ thống tài chính quốc gia. Khi số lượng người cao tuổi tăng nhanh hơn so với nhóm dân số trong độ tuổi lao động, Nhà nước phải đối mặt với bài toán cân đối giữa nguồn thu ngân sách và chi tiêu ngày càng lớn cho các chương trình an sinh xã hội. Bên cạnh đó, già hóa dân số cũng đặt ra thách thức đối với quản lý thị trường lao động. Sự suy giảm của lực lượng lao động trẻ có thể làm giảm tính linh hoạt của thị trường lao động, đồng thời buộc các nhà quản lý phải quan tâm nhiều hơn đến việc kéo dài độ tuổi tham gia lao động, nâng cao năng suất và tận dụng tốt hơn nguồn nhân lực lớn tuổi. Những điều chỉnh này đòi hỏi năng lực quản lý kinh tế phù hợp nhằm thích ứng với sự thay đổi của cơ cấu dân số.

Từ góc độ phát triển bền vững, già hóa dân số còn liên quan đến tăng trưởng kinh tế. Nếu các chính sách kinh tế không bảo đảm được mức sống và khả năng tiếp cận dịch vụ cơ bản cho người cao tuổi, quá trình già hóa có thể làm gia tăng bất bình đẳng và rủi ro bất ổn xã hội, qua đó ảnh hưởng tiêu cực đến chất lượng tăng trưởng kinh tế.

2.3. Tổng quan tình hình nghiên cứu

Già hóa dân số là một trong những xu hướng nhân khẩu học quan trọng của thế kỷ XXI và đã thu hút sự quan tâm của nhiều nhà nghiên cứu trên thế giới. Nhiều nghiên cứu đã chỉ ra mối liên hệ giữa già

hóa dân số và phát triển kinh tế - xã hội. Nghiên cứu của Nguyễn Thị Minh Hoa và Hà Tuấn Anh (2024) phát triển một khung lý thuyết tổng quát về già hóa dân số và tác động của nó đối với sự phát triển kinh tế - xã hội, nhấn mạnh rằng, già hóa không chỉ là sự thay đổi cơ cấu tuổi mà còn là một quá trình tác động lên các hệ thống kinh tế và chính sách xã hội trong dài hạn.

Các nghiên cứu trong khu vực như của Nguyen Thanh Trong, Nguyen Thi Dong, Pham Thi Ly (2024) phân tích dữ liệu bảy nước ASEAN giai đoạn 2001-2021, tìm thấy rằng, tỷ lệ phụ thuộc của nhóm tuổi cao ảnh hưởng xấu tăng trưởng GDP bình quân đầu người, trong khi lực lượng lao động trẻ vẫn là nguồn lực chính cho tăng trưởng kinh tế. Kết quả này cho thấy sự thay đổi cơ cấu tuổi có thể làm giảm động lực tăng trưởng nếu không có chính sách thích ứng phù hợp. Nghiên cứu của Lai Nam Tuan, Dang Trung Kien (2025) khảo sát mối quan hệ giữa già hóa dân số và chỉ tiêu y tế của chính phủ tại các nước châu Á cho thấy, già hóa làm gia tăng chi tiêu y tế công và ảnh hưởng đến tăng trưởng kinh tế.

Bui Ngoc Tu, Tran Mai Trang (2023) đã khảo sát ảnh hưởng của già hóa dân số tới phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam, nhấn mạnh các thách thức về cung lao động, năng suất và sự áp lực lên hệ thống bảo hiểm và chăm sóc sức khỏe, đồng thời đề xuất các biện pháp chính sách rộng hơn cho quản lý phát triển.

Công trình của Đặng Thị Ánh Tuyết và Nguyễn Trung Hiếu (2021) phân tích xu hướng già hóa và chính sách xã hội cho người cao tuổi tại Việt Nam, chỉ ra rằng, tăng tuổi thọ đi kèm giảm mức sinh sẽ tạo gánh nặng kinh tế - xã hội nếu không có sự thích ứng chính sách kịp thời, từ đó gián tiếp ảnh hưởng tới công tác hoạch định phát triển kinh tế.

Ngoài ra, Nguyễn Thanh Huyền, Nguyễn Hoa Kim Thái (2022) nghiên cứu vấn đề già hóa dân số và kinh nghiệm quốc tế trong việc đối phó với già hóa nhân khẩu học, cung cấp các ví dụ quản lý chính sách từ nhiều quốc gia và gợi ý những chiến lược phù hợp cho Việt Nam.

Các nghiên cứu khác tập trung vào các khía cạnh như nghèo đói ở người cao tuổi và các nhân tố ảnh hưởng. Nghiên cứu của Vũ Linh Hoàng, Nguyễn Thúy Anh (2025) về nghèo đói ở người cao tuổi tại Việt Nam cho thấy, các yếu tố như vùng, dân tộc, mức học vấn và cơ cấu gia đình có ảnh hưởng đến tình trạng nghèo đói của người cao tuổi, qua đó gợi mở những khía cạnh kinh tế - xã hội liên quan già hóa.

Tổng quan các nghiên cứu cho thấy, tồn tại khoảng trống nghiên cứu về tác động trực tiếp của già hóa dân số đến quản lý kinh tế vĩ mô của Việt Nam, đặc biệt là các khía cạnh chính sách ứng phó mang tính tích hợp và dài hạn.

3. Thực trạng già hóa dân số ở Việt Nam

3.1. Quy mô dân số người cao tuổi tăng nhanh

Một trong những biểu hiện rõ nét nhất của quá trình già hóa dân số ở Việt Nam là sự gia tăng nhanh cả về quy mô tuyệt đối và tỷ trọng dân số cao tuổi trong tổng dân số. Trong những năm gần đây, số người từ 60 tuổi trở lên tăng nhanh, phản ánh sự thay đổi đáng kể trong cơ cấu tuổi của dân số. Việt Nam đã chính thức bước vào giai đoạn già hóa dân số khi tỷ lệ người cao tuổi vượt ngưỡng 10% tổng dân số và xu hướng này tiếp tục gia tăng trong những năm gần đây.

Bảng 1. Quy mô dân số từ 60 tuổi trở lên ở Việt Nam

Năm	Dân số 60+ (triệu người)	Tỷ lệ 60+/dân số (%)
2014	9,21	10,1
2019	11,44	11,86
2024	14,24	14,06

Nguồn: Niên giám Thống kê - Cục Thống kê

Bảng 1 cho thấy quy mô và tỷ trọng dân số từ 60 tuổi trở lên tăng nhanh trong giai đoạn 2014-2024, phản ánh Việt Nam đã và đang bước vào giai đoạn dân số già và quá trình này diễn ra trong khoảng thời gian ngắn, làm thu hẹp nhanh giai đoạn “dân số vàng”, và tạo áp lực sớm đối với công tác quản lý kinh tế và xã hội.

3.2. Cơ cấu dân số theo nhóm tuổi biến động

Già hóa dân số không chỉ thể hiện ở sự gia tăng số lượng người cao tuổi mà còn ở sự dịch chuyển cơ cấu dân số theo nhóm tuổi. Tỷ trọng dân số trong độ tuổi lao động có xu hướng giảm dần, trong khi tỷ trọng dân số cao tuổi tăng lên và ảnh hưởng đến nguồn cung lao động trong trung và dài hạn. Số liệu của Niên giám Thống kê - Cục Thống kê cho thấy, nhóm dân số cao tuổi chiếm tỷ trọng ngày càng lớn trong tổng dân số, trong khi nhóm dân số trẻ có xu hướng thu hẹp lại. Sự thay đổi này không chỉ ảnh hưởng đến quy mô lực lượng lao động trong tương lai mà còn làm thay đổi cấu trúc tiêu dùng, tiết kiệm và đầu tư của nền kinh tế, từ đó đặt ra yêu cầu điều chỉnh trong quản lý phát triển kinh tế - xã hội, từ đó đặt ra yêu cầu phải điều chỉnh các chính sách phát triển kinh tế, đặc biệt là trong lĩnh vực lao động và an sinh xã hội.

3.3. Tuổi thọ trung bình tăng

Một nguyên nhân quan trọng thúc đẩy nhanh quá trình già hóa dân số ở Việt Nam là tuổi thọ trung bình của người dân ngày càng được nâng cao. Những tiến bộ trong y tế, chăm sóc sức khỏe và điều kiện sống đã góp phần kéo dài tuổi thọ của người dân (Xem Bảng 2).

Bảng 2. Tuổi thọ trung bình của người dân Việt Nam

Năm	2014	2019	2024
Tuổi thọ trung bình (năm)	73,2	73,6	74,7

Nguồn: Niên giám Thống kê - Cục Thống kê

Tuổi thọ trung bình của người dân tăng lên là một thành tựu quan trọng của phát triển kinh tế xã hội, song đồng thời cũng kéo theo sự gia tăng số lượng người cao tuổi, làm gia tăng nhu cầu về y tế, chăm sóc sức khỏe và các dịch vụ an sinh xã hội. Điều này đặt ra yêu cầu mới đối với quản lý kinh tế trong việc cân đối giữa thời gian tham gia lao động và thời gian hưởng các dịch vụ an sinh xã hội.

3.4. Tỷ lệ phụ thuộc người cao tuổi

Già hóa dân số còn thể hiện qua sự gia tăng của tỷ lệ phụ thuộc người cao tuổi, phản ánh mối quan hệ giữa nhóm dân số không còn trong độ tuổi lao động và nhóm dân số trong độ tuổi lao động. Tỷ lệ phụ thuộc cao tuổi gia tăng cho thấy, gánh nặng kinh tế đặt lên lực lượng lao động ngày càng lớn; đồng thời, áp lực ngày càng lớn đối với hệ thống an sinh xã hội và ngân sách nhà nước, ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả quản lý kinh tế trong dài hạn.

Tổng hợp các phân tích trên cho thấy già hóa dân số ở Việt Nam đang diễn ra nhanh, thể hiện đồng thời qua sự gia tăng số lượng người cao tuổi, sự dịch chuyển cơ cấu dân số, tuổi thọ trung bình tăng và tỷ lệ phụ thuộc cao tuổi ngày càng lớn. Những đặc điểm này tạo ra bối cảnh nhân khẩu học mới, làm thay đổi các điều kiện nền tảng của tăng trưởng kinh tế và đặt ra những yêu cầu mới đối với công tác quản lý kinh tế.

4. Thách thức của già hóa dân số đối với quản lý kinh tế

4.1. Thách thức đối với quản lý thị trường lao động

Già hóa dân số làm thay đổi đáng kể cơ cấu lực lượng lao động, thể hiện tỷ lệ lao động trẻ ngày càng giảm và sự gia tăng tỷ trọng lao động lớn tuổi. Xu hướng này đặt ra thách thức đối với quản lý thị

trường lao động, đặc biệt trong việc duy trì quy mô và chất lượng nguồn cung lao động cho nền kinh tế. Khả năng duy trì tăng trưởng kinh tế dựa trên mở rộng số lượng lao động sẽ bị hạn chế. Điều này buộc công tác quản lý kinh tế phải chuyển trọng tâm sang nâng cao năng suất lao động và sử dụng hiệu quả hơn nguồn nhân lực hiện có. Tuy nhiên, trong thực tế, phần lớn lao động lớn tuổi ở Việt Nam vẫn tham gia lao động trong khu vực phi chính thức, với năng suất lao động còn thấp và mức độ bảo đảm an sinh xã hội còn hạn chế. Bên cạnh đó, sự suy giảm lực lượng lao động trẻ cũng có thể làm giảm tính linh hoạt của thị trường lao động, ảnh hưởng đến khả năng thích ứng của nền kinh tế trước các cú sốc bên ngoài và trong quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế.

4.2. Thách thức đối với quản lý ngân sách nhà nước

Một trong những thách thức lớn nhất mà già hóa dân số đặt ra cho quản lý kinh tế là áp lực ngày càng gia tăng đối với ngân sách nhà nước. Khi tỷ lệ người cao tuổi tăng nhanh, nhu cầu chi tiêu cho y tế, chăm sóc sức khỏe và các chương trình an sinh xã hội có xu hướng tăng lên, trong khi nguồn thu ngân sách từ lực lượng lao động có thể tăng chậm lại. Sự gia tăng chi tiêu bắt buộc này làm thu hẹp nguồn lực dành cho đầu tư phát triển, ảnh hưởng đến khả năng tăng trưởng của quốc gia trong dài hạn. Nếu không được quản lý hiệu quả, già hóa dân số có thể làm gia tăng rủi ro mất cân đối ngân sách và gây áp lực lên sự ổn định của ngân sách.

4.3. Thách thức đối với quản lý hệ thống an sinh xã hội

Già hóa dân số cũng đặt ra những thách thức đáng kể đối với quản lý hệ thống an sinh xã hội. Khi số lượng người cao tuổi gia tăng nhanh, yêu cầu bảo đảm tính bền vững của quỹ bảo hiểm xã hội và quỹ bảo hiểm y tế trở nên cấp thiết hơn bao giờ hết. Thực tế cho thấy, mức độ bao phủ của hệ thống an sinh xã hội ở Việt Nam vẫn còn hạn chế, nhất là đối với khu vực lao động phi chính thức. Điều này dẫn đến tình trạng nhiều người cao tuổi vẫn phải tiếp tục lao động để bảo đảm thu nhập, đồng thời làm gia tăng áp lực hỗ trợ từ ngân sách nhà nước. Công tác quản lý kinh tế vì vậy phải đối mặt với bài toán vừa mở rộng độ bao phủ an sinh xã hội, vừa kiểm soát chi phí và bảo đảm cân đối tài chính trong dài hạn.

4.4. Thách thức đối với tăng trưởng kinh tế bền vững

Ở tầm vĩ mô, già hóa dân số làm thay đổi các điều kiện của tăng trưởng kinh tế. Sự gia tăng tỷ lệ phụ thuộc, cùng với xu hướng giảm tốc độ gia tăng lực lượng lao động, có thể làm chậm lại tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế nếu không có những điều chỉnh phù hợp trong quản lý kinh tế. Ngoài ra, già hóa dân số còn tác động đến tính ổn định của tăng trưởng, nếu nhóm người cao tuổi không được bảo đảm đầy đủ về thu nhập và tiếp cận dịch vụ cơ bản, tăng trưởng kinh tế có thể đi kèm với những bất ổn xã hội, làm suy giảm chất lượng tăng trưởng và ảnh hưởng đến mục tiêu phát triển bền vững của đất nước.

5. Khuyến nghị và hàm ý chính sách

Thứ nhất, công tác quản lý kinh tế phải gắn chặt hơn với dự báo và phân tích xu hướng dân số trong quá trình xây dựng chiến lược phát triển. Khi lợi thế về lực lượng lao động trẻ đang dần suy giảm, các mục tiêu tăng trưởng cần được điều chỉnh theo hướng thực tế và bền vững hơn, tránh phụ thuộc quá mức vào mở rộng quy mô lao động.

Thứ hai, nâng cao năng suất lao động trở thành trọng tâm của quản lý kinh tế. Điều này đòi hỏi sự phối hợp đồng bộ giữa các chính sách phát triển nguồn nhân lực, giáo dục - đào tạo và sử dụng lao động, nhằm khai thác hiệu quả hơn tiềm năng của lực lượng lao động hiện có, bao gồm cả lao động lớn tuổi. Quản lý kinh tế cần hướng tới việc tạo ra môi trường thuận lợi cho học tập suốt đời và thích ứng nghề nghiệp, qua đó duy trì năng lực cạnh tranh của nền kinh tế trong điều kiện nhân khẩu học thay đổi.

Thứ ba, điều chỉnh cách thức quản lý tài chính và chi tiêu ngân sách nhà nước theo hướng bền vững hơn. Khi nhu cầu chi cho y tế và an sinh xã hội gia tăng, việc nâng cao hiệu quả chi tiêu ngân sách nhà nước và bảo đảm cân đối ngân sách trong dài hạn trở thành nhiệm vụ quan trọng của quản lý kinh tế. Điều này đòi hỏi cách tiếp cận thận trọng và có tầm nhìn dài hạn trong phân bổ nguồn lực, vừa đáp ứng các nhu cầu an sinh xã hội, vừa duy trì dư địa cho đầu tư phát triển.

Thứ tư, quản lý kinh tế trong bối cảnh già hóa dân số cần chú trọng đến tính bao trùm và ổn định xã hội của tăng trưởng. Việc bảo đảm mức sống và khả năng tiếp cận các dịch vụ cơ bản cho người cao tuổi không chỉ mang ý nghĩa xã hội mà còn góp phần duy trì ổn định kinh tế - xã hội, tạo nền tảng cho tăng trưởng bền vững. Cách tiếp cận này giúp giảm thiểu các rủi ro có thể phát sinh từ quá trình già hóa nhanh chóng.

Cuối cùng, già hóa dân số đặt ra yêu cầu phải hoàn thiện cơ chế quản lý nhà nước về dân số theo hướng gắn kết chặt chẽ hơn với quản lý và điều hành kinh tế. Việc tăng cường sử dụng dữ liệu dân số trong phân tích và hoạch định chính sách, cũng như nâng cao năng lực quản trị dựa trên bằng chứng, sẽ giúp công tác quản lý kinh tế chủ động thích ứng với những thay đổi nhân khẩu học trong tương lai.

Kết luận

Việt Nam đang bước vào giai đoạn già hóa dân số với tốc độ nhanh, sự suy giảm dần của lực lượng lao động trong độ tuổi trẻ và sự kéo dài tuổi thọ trung bình. Quá trình này diễn ra trong bối cảnh trình độ phát triển kinh tế và mức thu nhập bình quân đầu người còn ở mức trung bình, làm gia tăng áp lực lên thị trường lao động, hệ thống an sinh xã hội và cân đối tài khóa. Đây là những yếu tố có ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả quản lý và điều hành kinh tế ở tầm vĩ mô.

Già hóa dân số cần được nhìn nhận như một biến số quan trọng trong hoạch định và quản lý kinh tế, thay vì chỉ được xem là một vấn đề xã hội hay dân số thuần túy. Việc lồng ghép các yếu tố nhân khẩu học, đặc biệt là xu hướng già hóa vào chiến lược phát triển kinh tế - xã hội sẽ góp phần nâng cao tính chủ động và bền vững của các quyết định quản lý. Đồng thời, điều này cũng giúp giảm thiểu các rủi ro phát sinh từ sự mất cân đối giữa tăng trưởng kinh tế và biến đổi cơ cấu dân số.

Tài liệu tham khảo

1. Đặng Thị Ánh Tuyết, Nguyễn Trung Hiếu (2021). Xu hướng già hóa dân số và chính sách xã hội cho người cao tuổi ở Việt Nam. *Tạp chí Khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội*, 37(2), 21-29.
2. Nguyễn Thanh Huyền, Nguyễn Hoa Kim Thái (2022). Già hóa dân số ở Việt Nam và kinh nghiệm giải quyết vấn đề ở một số quốc gia. *Tạp chí Phát triển Khoa học và Công nghệ: Chuyên mục Kinh tế - Luật - Khoa học Quản lý*, 6(1), 2297-2309.
3. Bui Ngoc Tu, Tran Mai Trang (2023). The Impact of Population Aging on Economic Development in Vietnam. *Journal of Multidisciplinary Science: Mikailalsys*, 3(3), 319-331.
4. Nguyen Thi Minh Hoa, Ha Tuan Anh (2024). A General Theory of Population Aging and Its Impact on Socio-Economic Development. *RCSI Journal of Social Sciences*, 4(1), 08-22.
5. Nguyen Thanh Trong, Nguyen Thi Dong, Pham Thi Ly (2024). Population aging and economic growth: Evidence from ASEAN countries. *Cogent Business & Management*, 11(1), 1-16.
6. Lai Nam Tuan, Dang Trung Kien (2025). Population Aging and Public Health Expenditure as Fiscal Drivers of Economic Growth in Asia 1975-2024. *International Journal of Sustainable Development and Planning*, 20(1), 4765-4774.
7. Vũ Linh Hoàng, Nguyễn Thúy Anh (2025). Elderly Poverty in Vietnam: Trends and Determinants. *Journal of Population and Social Studies*, 29(1), 526-543.